

Số: 301/QĐ-THTP

Uông Bí, ngày 19 tháng 12 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai thực hiện chế độ chính sách đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội Học kỳ I năm học 2023 - 2024**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh xã hội Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định 4321/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thực hiện một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐTBXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Lao động TB&XH - Sở Tài chính - Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện miễn, giảm học phí đối tượng được hưởng chính sách xã hội;



Căn cứ quyết định số 01a/QĐ-THTP ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của trường Tiểu học Trần Phú.

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán .

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai chế độ chính sách đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kỳ I năm học 2023-2024 của trường TH Trần Phú.

**Điều 2.** Thời gian công khai kể từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 19/01/2024.

**Điều 3.** Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, kế toán, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ Quyết định thực hiện ./.

*Nơi nhận:*

- CB, GV, NV;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Dũng**



**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách đối với người thuộc diện  
được hưởng chính sách xã hội Học kỳ I năm học 2023 - 2024**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh xã hội Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định 4321/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thực hiện một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐT BXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Lao động TB&XH - Sở Tài chính - Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện miễn, giảm học phí đối tượng được hưởng chính sách xã hội;





Căn cứ quyết định số 01a/QĐ-THTP ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của trường Tiểu học Trần Phú.

Căn cứ quyết định số 301/QĐ-THTP ngày 19 tháng 12 năm 2023 của trường Tiểu học Trần Phú về việc niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội Học kỳ I năm học 2023 – 2024.

Hôm nay, vào hồi 16h20' ngày 20/12/2023, trường Tiểu học Trần Phú

### 1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 42/45 đ/c; vắng 03 đ/c nghỉ thai sản
- Chủ trì: Đ/c: Nguyễn Trung Dũng - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c: Đỗ T. Thanh Hòa - Chức vụ: PHT - CT công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Nguyễn Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c: Lê Thị Nhung - Chức vụ: Trưởng ban TTND.

### 2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách về hỗ trợ chi phí học tập, của đối tượng thuộc diện được hưởng chế độ chính sách học kỳ I năm học 2023 - 2024 (theo biểu đính kèm)

2.2. Thời gian niêm yết 30 ngày: kể từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 19/01/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Thông báo của trường Tiểu học Trần Phú, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

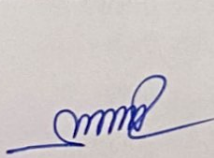
3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ chính sách đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội kỳ I năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Trần Phú, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua đ/c: Lê Thị Nhung - Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện chế độ chính sách đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội kỳ I năm học 2023 - 2024 của trường từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h40' ngày cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

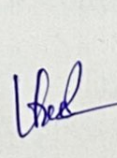
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN      ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN      KẾ TOÁN      CHỦ TRÌ



Lê Thị Nhung



Đỗ Thị Thanh Hòa



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Trung Dũng





Trường Tiểu học Trần Phú

**DANH SÁCH HỒ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.

( Kèm theo tờ trình số: 69/TT-THTP ngày 06 / 4/2023 của trường Tiểu học Trần Phú

TT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Đôi tượng hưởng chính sách		Số tiền hỗ trợ/ tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng tiền được hỗ trợ	Thuộc đối tượng	Ký nhận
				Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	Theo Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 16/7/2021					
1	Bùi Thị Chiêu Thu	2016	2A2		Điều 2, khoản 1, điểm g	150.000	4	600.000	Hộ CN	<i>Khai Nguyễn Thị Huệ</i>
2	Nguyễn Ngọc Anh	2013	5A2		Điều 2, khoản 1, điểm g	150.000	4	600.000	Hộ CN	<i>Hương Nguyễn Thị Huệ</i>
3	Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh	2013	5A5		Điều 2, khoản 1, điểm e	150.000	4	600.000	Hộ nghèo	<i>Chào Nguyễn Thị Huệ</i>
4	Bùi Thị Hải Yên	2013	5A6		Điều 2, khoản 1, điểm g	150.000	4	600.000	Hộ CN	<i>Hải Nguyễn Thị Huệ</i>
5	Nguyễn An Thái	2013	5A6		Điều 2, khoản 1, điểm h	150.000	4	600.000	KT nặng	<i>Lương Trần Thị Huệ</i>
Tổng cộng : 05 Học sinh								3.000.000		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hạnh

Ngày 20 tháng 12 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Trung Dũng